

Bản án số: 28/2018/HNGĐ – ST
Ngày 11 – 4 – 2018
V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LX

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Phạm Xuân Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thành Ngôn;

2. Bà Huỳnh Thị Thúy Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Trang – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 04 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố LX, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 642/2017/TLST – HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2017/QĐXXST – HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2018/QĐST – HNGĐ ngày 22/3/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1985. Địa chỉ cư trú: Số xxx, khóm ĐT1, phường MP, thành phố LX, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Bá C, sinh năm 1979. Địa chỉ cư trú: Số xxx, khóm ĐT1, phường MP, thành phố LX, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 06/11/2017, bản tự khai ngày 20/11/2017 và tại biên bản không tiến hành hòa giải được, bà Nguyễn Thị V là nguyên đơn trong vụ án trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Bá C tự quen biết nhau khoảng 01 năm, ông bà tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2000. Tuy nhiên, đến nay vợ chồng

bà vẫn chưa tiến hành đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, bà và ông C sống ở nhà cha mẹ chồng được thời gian đầu thì thuê nhà trọ ở gần đó. Cuộc sống vợ chồng nhiều lần phát sinh mâu thuẫn, do ông C thường xuyên ghen tuông, nhậu nhẹt, đập phá đồ đạc trong nhà, không tiếp vợ chăm sóc con. Bà nhiều lần góp ý để chồng thay đổi nhưng không thành. Ông C hiện nay thuê nhà trọ ở gần địa chỉ số xxx, khóm ĐT1, phường MP. Thời gian qua, ông C thường xuyên tới lui thăm con và có biết việc bà yêu cầu ly hôn. Bà và ông C tự ly thân đã hơn 04 tháng. Nay, nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, kéo dài nhiều năm không thể hàn gắn được nên bà yêu cầu ly hôn.

- **Về con chung:** Bà và ông C có 02 con chung tên Nguyễn Tấn B sinh ngày 10/2/2016, Nguyễn Hữu T sinh ngày 15/5/2001. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi dưỡng các con và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Bá C là bị đơn trong vụ án không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến qua yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con của bà V và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:

Bà V có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt đề ngày 01/3/2018 lý do bà phải đi làm thuê ở xa. Ông C vắng mặt lần thứ hai không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thành phần Hội đồng xét xử cũng như xác định quan hệ tranh chấp, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong vụ án đúng theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bà V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 01/3/2018, ông C vắng mặt lần thứ hai nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà V và ông C phù hợp với quy định tại Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không công nhận bà V và ông C là vợ chồng, xem xét chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà V. Do bà V không có yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét đến.

Nguyên đơn trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung. Do bị đơn không có ý kiến nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại Phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Bà V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 01/3/2018. Căn cứ khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Bá C là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố LX thụ lý giải quyết.

[3] Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 177 và Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời tiến hành thu thập chứng cứ là xác minh tình trạng cư trú của bị đơn và được Công an phường MP cung cấp thông tin là ông Nguyễn Bá C hiện nay vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 45/5B, khóm ĐT1, phường MP, thành phố LX, tỉnh An Giang và vẫn đang cư trú tại địa phương. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Nguyễn Nguyễn Bá C.

Về nội dung:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Ngoài lời khai ra, bà V cung cấp chứng cứ là giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số 42/UBND – XNTTHN ngày 18/01/2018 và tại biên bản xác minh ngày 02/02/2018 xác định hiện nay bà và ông C chưa tiến hành đăng ký kết hôn tại địa phương. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà V và ông C đã vi phạm Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 về đăng ký kết hôn. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét về mâu thuẫn trong hôn nhân mà áp dụng điểm b khoản 3 Nghị Quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội và Thông Tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03/01/2001 của Tòa án nhân dân tối cao - Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ Tư pháp, tuyên bố không công nhận bà Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Bá C là vợ chồng.

[5] Về con chung: Bà V trình bày, quá trình chung sống bà và ông C có 02 con chung tên Nguyễn Hữu T sinh ngày 15/5/2001 và Nguyễn Tấn B sinh ngày 10/02/2016. Lời khai của bà V phù hợp với bản sao trích lục khai sinh số 1238/TLKS – BS ngày 06/11/2017 và bản sao trích lục số 75/TLKS – BS ngày 16/02/2016 do Ủy ban nhân dân phường MP lập. Như vậy, đã đủ cơ sở để xác định bà V và ông C có hai con chung là Nguyễn Hữu T và Nguyễn Tấn B. Xét thấy, thời gian qua bà V là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung. Do đó, để ổn định tâm lý và cuộc sống của các cháu, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục con chung của bà V.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Do ông C không có văn bản trình bày ý kiến về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[8] **Về án phí:** Bà V phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình. Do bà V đã nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003692 ngày 21/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX, bà V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 9 và Điều 14, Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Nguyễn Thị V và bị đơn ông Nguyễn Bá C.

Tuyên xử:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Tuyên bố bà Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Bá C không phải là vợ chồng.

- **Về con chung:** Bà V và ông C có 02 (Hai) con chung tên Nguyễn Tấn B sinh ngày 10/2/2016, Nguyễn Hữu T sinh ngày 15/5/2001. Bà V tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng

và giáo dục các con chung. Ông C không phải cấp dưỡng nuôi con do bà V không yêu cầu.

Bà V và các thành viên trong gia đình phải tạo điều kiện cho ông C thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

Về án phí: Bà V phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình. Do bà V đã nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003692 ngày 21/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX, bà V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Bà V, ông C được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- VKSND TPLX;
- THADS TPLX;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Phạm Xuân Khanh

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- VKSND TPLX;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS TPLX;
- Lưu: hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Phạm Xuân Khanh

Trần Phạm Xuân Khanh